

Số: 06 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 1 năm 2014

THÔNG BÁO
Về thu phí và lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

Căn cứ Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011;

Căn cứ Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thu phí và lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm như sau:

1. Đối tượng nộp phí, lệ phí

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận, xác nhận, kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm phải nộp phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định tại Thông tư

149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Mức thu cụ thể như sau

Biểu số 1: Mức thu lệ phí quản lý an toàn thực phẩm

STT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị	Mức thu (VNĐ)
01	Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: - Cấp lần đầu - Cấp lại (gia hạn)	1 lần cấp	150.000 150.000
02	Lệ phí cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	1 lần cấp/1 sản phẩm	150.000
03	Lệ phí cấp giấy xác nhận tập huấn về an toàn thực phẩm	1 lần cấp/ 1 chứng chỉ	30.000

Biểu số 2: Mức thu phí quản lý an toàn thực phẩm

STT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị	Mức thu (VNĐ)
01	Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm	1 lần/ cơ sở	500.000
02	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: - Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ - Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng - Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng /tháng	1 lần/ cơ sở	1.000.000 2.000.000 3.000.000
03	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: - Cửa hàng bán lẻ thực phẩm - Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm	1 lần/cơ sở	500.000 1.000.000
04	Phí kiểm tra định kỳ: - Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ - Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng - Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng trở lên	1 lần/ cơ sở	500.000 1.000.000 1.500.000
05	Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác	1 lần/1 sản	

nhận nội dung quảng cáo: - Áp phích, tờ rơi, poster - Truyền hình, phát thanh	phẩm	1.000.000 1.200.000
---	------	------------------------

3. Thời gian bắt đầu thực hiện

Hoạt động thu phí và lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện từ ngày 01/01/2014.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- P. KHTC, QLCLNLS&TS, VP Sở;
- Kế toán VP Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu VT, TTC.8b.



Ngô Văn Tiên

